

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

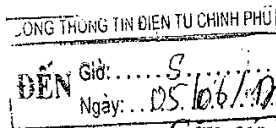
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /2017/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 19 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư cho các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bến Tre



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược đánh giá tác động môi trường và lập kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 931/TTr-SKHĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư cho các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách bên ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017 và bãi bỏ Điều 5 của Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy chế phối hợp trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho thuê mặt nước, chuyển mục đích sử

dụng đất, đăng ký biến động đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, Tài chính; Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Bến Tre;
- MTTQ VN tỉnh Bến Tre;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Khởi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT;
- Website tỉnh;
- Ban Tiếp công dân (đề niêm yết);
- Phòng: TH, TCĐT;
- Lưu: VT, TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Signature]
Cao Văn Trọng

QUY ĐỊNH

Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư cho các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bến Tre

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư cho các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan đến nội dung quy định rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư cho các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bến Tre được xác định trong Quy định này.

b) Nhà đầu tư, cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo nguyên tắc Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về đầu tư; các cơ quan chức năng tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của mình đảm bảo đúng theo quy trình, thời hạn giải quyết được quy định trong Quy định này.

2. Tổng thời gian tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo Quy định này được rút ngắn thời gian so với thời gian pháp luật quy định và số ngày giải quyết của từng thủ tục được áp dụng là ngày làm việc.

3. Ngoài các nội dung quy định tại Quy định này, các nội dung khác sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Chương II

QUY ĐỊNH THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Mục 1

Thời gian quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 3. Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (không áp dụng với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp)

Trong thời hạn 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư phải thông báo kết quả cho nhà đầu tư. Trình tự cụ thể như sau:

1. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến những nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 33 Luật Đầu tư.
2. Trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời, cơ quan quản lý về đất đai chịu trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ; cơ quan quản lý về quy hoạch cung cấp thông tin quy hoạch để làm cơ sở thẩm định theo quy định.
3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến tại Khoản 2 Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.
4. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mục 2

Thời gian cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư

Điều 4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (không áp dụng với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp)

1. Dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh
 - a) Trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 36 Luật Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - b) Trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư, sau khi có Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, nếu nhà đầu tư có đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 03 ngày.

2. Dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trình tự cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về hồ sơ đầu tư.

- Trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét cấp hoặc từ chối đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của nhà đầu tư. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư và nêu rõ lý do.

Điều 5. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (không áp dụng với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp)

1. Dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh

- a) Trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- b) Trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 33, Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh

- a) Trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP

Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư phải thông báo kết quả cho nhà đầu tư. Trình tự cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh.

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan có ý kiến về nội dung điều chỉnh thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Căn cứ văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 37 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trình tự cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư.

- Trong thời hạn 06 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến về điều kiện chuyển nhượng thuộc phạm vi quản lý của mình;

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản ý kiến của các cơ quan được lấy ý kiến thẩm định Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo về việc đáp ứng điều kiện chuyển nhượng dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư.

3. Dự án thuộc trường hợp quy định tại Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Điều 6. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đầu tư (không áp dụng với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp)

Trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, thời gian Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết thủ tục theo quy định tương ứng tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

Mục 3

Quy định thời gian giải quyết thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

Điều 7. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất và thực hiện giao đất, cho thuê đất

1. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất và có văn bản thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư bên ngoài khu công nghiệp

a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất và chuyển hồ sơ đến Sở Tài chính để xác định khấu trừ nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp giao đất có thu tiền và cho thuê đất mà Nhà đầu tư ứng trước kinh phí giải phóng mặt bằng. Đồng thời, chuyển thông tin địa chính đến Cục thuế tỉnh xác định đơn giá giao đất, thuê đất đối với trường hợp giao đất có thu tiền, cho thuê đất kể cả trường hợp Sở Tài chính đã xác định khấu trừ nghĩa vụ tài chính.

b) Thời hạn Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh trả kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đối với Sở Tài chính: trong thời hạn 05 ngày Sở Tài chính xác định Khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (nếu có).

- Đối với Cục Thuế tỉnh: trong thời hạn 05 ngày đối với trường hợp không có Khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; trong thời hạn 03 ngày đối với trường hợp Cục Thuế tỉnh nhận được kết quả xác định các Khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật do cơ quan tài chính chuyển đến.

c) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận kết quả của Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định giao đất, cho thuê đất.

2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ giao đất, cho thuê đất do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến, Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định giao đất, cho thuê đất.

3. Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giao đất, cho thuê đất Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất.

4. Sau khi tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 08 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và bàn giao đất ngoài thực địa.

Điều 8. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất và thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất (không áp dụng đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp)

1. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất

a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất và chuyển hồ sơ đến Sở Tài chính để xác định khấu trừ nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất. Đồng thời, chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế tỉnh xác định tiền sử dụng đất.

b) Thời hạn Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh trả kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đối với Sở Tài chính: trong thời hạn 05 ngày Sở Tài chính xác định Khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (nếu có).

- Đối với Cục Thuế tỉnh: trong thời hạn 05 ngày đối với trường hợp không có Khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; trong thời hạn 03 ngày đối với trường hợp Cục Thuế tỉnh nhận được kết quả xác định các Khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật do cơ quan tài chính chuyển đến.

c) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận kết quả của Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến, Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

3. Trong thời hạn 3 ngày Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp chuyển mục đích sang đất sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ.

4. Sau khi tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Mục 4

Thời gian giải quyết thủ tục về môi trường

Điều 9. Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (không áp dụng với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp)

1. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, báo cáo đánh giá tác động về môi trường và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đến, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đánh giá báo cáo tác động về môi trường.

Điều 10. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (không áp dụng với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp)

Trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo thẩm quyền quy định tại Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Mục 5

Thời gian giải quyết thủ tục phòng cháy và chữa cháy và thủ tục cấp phép xây dựng công trình dự án

Điều 11. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đảm bảo nội dung, thành phần, số lượng theo quy định của pháp luật hiện hành và được cơ quan có thẩm quyền công bố, niêm yết tại Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh.

2. Thời gian giải quyết thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (được tính kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ):

- a) Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình: không quá 04 ngày.
- b) Dự án thiết kế quy hoạch: không quá 07 ngày.
- c) Thiết kế cơ sở: không quá 07 ngày đối với dự án nhóm A; không quá 04 ngày đối với dự án nhóm B và C.
- d) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: không quá 11 ngày đối với dự án, công trình nhóm A; không quá 07 ngày đối với dự án, công trình nhóm B và C (phân nhóm dự án, công

trình các nhóm A, B, C được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình).

Điều 12. Cấp phép xây dựng công trình dự án (không áp dụng với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp)

1. Trường hợp cấp giấy phép xây dựng công trình mới, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền quy định của Luật Xây dựng.

2. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh cấp lại giấy phép xây dựng công trình, trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền quy định của Luật Xây dựng.

Mục 6

Thời gian giải quyết thủ tục đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp

Điều 13. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào giấy chứng nhận đã cấp

1. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn về sở hữu công trình có liên quan.

2. Trong thời gian 05 ngày kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chuyên môn về sở hữu công trình có văn bản trả lời Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Trong thời gian 03 ngày Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin tài sản đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính.

4. Trong thời gian 03 ngày sau khi nhận được Phiếu chuyển thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Sau khi tổ chức hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trong thời gian 05 ngày Sở Tài nguyên và Môi trường cấp bổ sung tài sản gắn liền với đất vào giấy chứng nhận đã cấp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: có trách nhiệm tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các vấn đề liên quan đến dự án đầu tư bên ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre do các sở, ngành trình kết quả thẩm định đúng thời gian quy định tại Quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thẩm định hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết. Tùy từng dự án cụ thể, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ quyết định lấy ý kiến bằng văn bản hay tổ chức họp. Trường hợp tổ chức họp, trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo văn bản lấy ý kiến và chuyển toàn bộ hồ sơ đó đến các cơ quan có liên quan. Kết quả thống nhất trong cuộc họp là cơ sở để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Có trách nhiệm công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại đơn vị.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền của đơn vị đúng thời gian quy định tại Quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Các thủ tục liên quan đến cấp giấy chứng nhận đầu tư, điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư, môi trường, xây dựng cho các dự án đầu tư trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh không có quy định thời gian giải quyết tại Quy định này sẽ do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tiếp nhận, giải quyết với thời gian được rút ngắn một phần ba so với thời gian quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phổ biến rộng rãi nội dung Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm quán triệt, phổ biến Quy định này cho cán bộ, nhân viên của đơn vị để phối hợp thực hiện tốt Quy định.

3. Việc trễ hạn quy định tại Quy định này sẽ liên quan đến kết quả thi đua của từng đơn vị. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng quý tổng hợp gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh để làm căn cứ xét thi đua của năm.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Văn Trọng